

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sỹ Danh Huệ.
2. Ông Nguyễn Công Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Thượng Khê, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Nơi thuê ở hiện tại: Thôn Thụy Khuê, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Ngô Huy P, sinh năm 1978.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Thượng Khê, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bà N có mặt, ông P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Bà và ông Ngô Huy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Thạch, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) vào ngày 07/07/2000.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi bà N sinh con thứ hai (năm 2007) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P mãi chơi bời, không quan tâm, chăm sóc đến vợ con lại còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà đã cố gắng khuyên bảo ông P thay đổi, quay về để vợ chồng cùng nhau làm ăn, chăm sóc, nuôi dạy các con nhưng ông P không nghe. Việc vợ chồng đã ly thân, không có quan hệ tình cảm nhưng vẫn sống chung một nhà, cố gắng duy trì mối quan hệ hôn nhân chỉ vì các con khiến cho bà cảm thấy rất mệt mỏi, không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân như vậy nữa. Do đó, năm 2023 bà đã gửi đơn xin ly hôn ông P đến Tòa án nhân dân huyện Q. Quá trình giải quyết, ông P không đến Tòa án làm việc và đề nghị bà rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, chăm lo cho các con bà cũng đồng ý, cho ông P cơ hội để thay đổi. Tuy nhiên, kể từ khi rút đơn, ông P vẫn tiếp tục duy trì cuộc sống bên ngoài cùng người phụ nữ khác, thường xuyên không về nhà, không quan tâm, chăm lo gì cho bà và các con, một mình bà vẫn phải lo toan về kinh tế của gia đình nên bà quyết định ly hôn, chấm dứt mối quan hệ vợ chồng với ông P để ổn định cuộc sống. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông P.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 28/4/2001 và Nguyễn Thị Thuý, sinh ngày 01/01/2007. Cháu Nga đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được nuôi dưỡng con chung Ngô Thị Thuý, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11 tháng 11 năm 2024 của bị đơn là ông Ngô Huy P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Thạch, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 07/07/2000. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Chỉ vì ông muốn bà N sinh thêm con nhưng bà N không đồng ý và có người đàn ông khác bên ngoài nên bà N muốn ly hôn. Bản thân ông không muốn ly hôn vì các con đã lớn. Nếu bà N muốn ly hôn thì phải chấp nhận không đòi hỏi chia bất cứ tài sản gì thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thị Nga, sinh ngày 28/4/2002 và Ngô Thị Thuý, sinh ngày 01/01/2007. Con chung Ngô Thị Nga đã

trưởng thành đủ 18 tuổi, có gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con chung Ngô Thị Thuý, ông đồng ý để bà N nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai ông bà tự thỏa thuận.

Ông P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Toà án tham gia phiên hoà giải và tham gia phiên toà nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Thị N vẫn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông P. Tính đến thời điểm xét xử, con chung Ngô Thị Thuý đã đủ 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên ở với ai là do sự lựa chọn của cháu, bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông P vắng mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N, cho bà N được ly hôn đối với ông Ngô Huy P. Các con chung đều đã thành niên nên không xem xét. Tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Bà N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị N khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là ông Ngô Huy P có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Thượng Khê, xã C,

huyện Q, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Ngô Huy P đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về yêu cầu xin ly hôn:

Bà Nguyễn Thị N và ông Ngô Huy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Thạch, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 07/07/2000. Xác định hôn nhân là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của bà N và biên bản xác minh đối với mẹ ông P, với các con chung của ông bà đều thể hiện hai vợ chồng bà N – ông P đã không còn chung sống với nhau từ nhiều năm nay. Ông P thường xuyên vắng nhà, bà N đi thuê nhà ở nơi khác để sinh sống. Cả hai đều cho rằng người vợ, người chồng của mình đã có quan hệ tình cảm với người khác. Ông P không muốn ly hôn nhưng lại không đến để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ khi Tòa án triệu tập và có ý kiến nếu bà N muốn ly hôn thì phải ký kết không đòi hỏi chia bất cứ tài sản gì, ông sẽ ký giấy ly hôn.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình nhưng bà N, ông P đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà N đối với ông P.

[2.2]. Về con chung:

Bà N và ông P có 02 con chung là Ngô Thị Nga, sinh ngày 28/4/2001 và Ngô Thị Thuý, sinh ngày 01/01/2007. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cả hai con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), sức khoẻ bình thường, con chung Ngô Thị Nga đã có gia đình riêng. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản chung*: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. *Về công nợ chung*: Bà N xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Bà N phải phải chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Ngô Huy P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Ngô Huy P.

2. Về con chung: Con chung Ngô Thị Nga, sinh ngày 28/4/2001 và Ngô Thị Thuý, sinh ngày 01/01/2007 đều đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020182 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Huy P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Thạch, H.Q (Nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu: hồ sơ vụ án; VPTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Thuý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ